TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày: 07-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình L, sinh năm 1999 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện nay: Thôn a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K và bà Vũ Thị D; có vợ là Nguyễn Hoàng Ngọc L và 01 con (01 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 27/5/2021; hiện đang tạm giam; có mặt.

2. Trần Quốc T, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị N; có vợ là Nông Thị P và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2021; hiện đang tạm giam; có mặt.

3. Trần Thị Thuỷ T, sinh ngày 11/12/2004 tại tỉnh Khánh Hoà; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hoà; nơi ở hiện nay: Thôn b, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng S và bà Trần Thị Thuỷ N; không có chồng, có 02 con; tiền án, tiền sự:

Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 05/6/2021; hiện đang tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Lăk; nơi cư trú: Tổ dân phố b, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy C và bà Nguyễn Ngọc D; có vợ là Dương Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2021 đến ngày 01/4/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh; hiện đang tại ngoại; có mặt.

5. Trần Như D, sinh năm 1978 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố b, phường P, TP. P, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: số a, đường T, phường T, Q. T, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Như H và bà Phạm Thị M; có vợ là Nguyễn Lê Cát T và 02 con; Tiền án: Ngày 14/6/2016, bị Toà án nhân dân TP Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 25.000.000 *(hai mươi năm triệu đồng)* về tội đánh bạc, chưa thi hành; bị bắt tạm giữ tử ngày 28-9-2022; có mặt.

6. Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Thôn c, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L *(đã chết)* và bà Lưu Thị L; có chồng là Nguyễn Văn K, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình L: Ông Nguyễn Văn H- Luật sư Văn phòng luật sư T thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ H: Ông Huỳnh Đ –Luật sư Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thủy T: Bà Vi Thị A –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Nông –Có mặt.

Bà Cao Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người làm chứng:

Hồ Hoàng A, địa chỉ: Tổ b, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Ngô Thị ĐN và Nguyễn Đăng H, cùng địa chỉ: Tổ a, phường N1, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.- Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h00’ ngày 25/5/2021, Trần Quốc T, Nguyễn Sỹ H, Hồ Hoàng A và Trần Như D cùng nhau đi viếng đám tang tại thôn a, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Tại đây, T gọi điện thoại rủ Trần Thị Thuỷ T cùng sử dụng ma túy đồng thời nhờ Thủy T mua giúp ma tuý thì đồng ý. Sau đó Thủy T gọi điện thoại cho bạn là

Lý Dùng P hỏi mua nửa hộp ma tuý ketamine thì P hẹn giao ma tuý cho Thủy T tại ngã ba sân bay N, huyện Đ. Thủy T thông báo lại cho T biết về việc này thì T nói Thủy T rủ thêm bạn cùng đi sử dụng ma túy, nên Thủy T gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị Anh Đ và Đ đồng ý đi cùng.

Sau đó T nói H điều khiển xe ô tô BKS 48A-084.26 chở T đến gặp Thủy T và Đ tại thôn c, xã Đ. Tại đây, T đưa cho Thủy T số tiền 4.500.000đ để Thủy T đi mua ma tuý. Thủy T rủ thêm Đ đi cùng rồi cả hai đón xe taxi đến gặp P tại cây xăng số a, thuộc xã N, huyện Đ mua của P nửa hộp ma tuý Ketamine với giá 4.300.000đ. Sau khi T đưa tiền cho Thủy T xong, H chở T quay lại đám tang tại thôn a, xã Đ đón Hoàng A và D rồi tất cả đến ngã ba đồi thông tại xã Đ đợi Thủy T và Đ.

Sau khi mua ma tuý xong, Thủy T và Đ đón xe taxi đến ngã ba đồi thông đưa ma tuý cho T, T kiểm tra thấy ít ma tuý nên gọi điện thoại cho P hỏi lí do, thì P nói số ma túy này P mua của Nguyễn Đình L giúp cho T. Nghe vậy T, Thủy T, Đ đón xe taxi đi gặp P và L để nói chuyện. Khi gặp P và L tại thôn d, xã Đ, huyện Đ thì L đồng ý đưa cho T thêm một ít ma tuý ketamine, đồng thời T mua thêm của L 03 viên thuốc lắc với giá 900.000đ.

Khi T, Thủy T và Đ đi gặp L thì H điều khiển xe ô tô chở D và Hoàng A đến nhà nghỉ H thuộc tổ dân phố a, phường N1, thành phố G. Đến nơi D vào gặp bà Ngô Thị Đào N *(SN 1970),* là chủ nhà nghỉ H thuê phòng số 15 để chuẩn bị sử dụng ma tuý, còn H đi một mình về nhà tại tổ dân phố b, phường N, thành phố Gia Nghĩa để cất xe ô tô; sau đó H đón xe taxi đi đến nhà nghỉ H gặp D và Hoàng A. Đến khoảng 23h30’ cùng ngày, T, Thủy T và Đ đi xe taxi đến nhà nghỉ H gặp H, D , Hoàng A để sử dụng ma túy. Lúc này, T thấy có nhiều người nhưng có ít ma tuý nên T rủ mọi người về xã N để sử dụng ma tuý, nếu hết thì tiếp tục mua cho tiện, nhưng D và H không đồng ý đi cùng, vì vậy T để toàn bộ số ma tuý đã mua của L lại cho D và H rồi cùng Thủy T, Đ và Hoàng A đón xe taxi đến xã N, còn D và H ở lại cùng nhau sử dụng toàn bộ số ma tuý mà T để lại rồi đi ngủ. Đến khoảng 04h00’ ngày 26/5/2021 H đón xe taxi đi về nhà, còn D ở lại phòng số 15.

Trên đường đi về xã N, T đến phòng trọ của L tại thôn đ, xã N mua nửa hộp ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá là 4.800.000đ rồi T cùng Thủy T, Đ thuê nhà nghỉ D, thuộc thôn a, xã Đ, huyện Đ để sử dụng ma tuý. Đến khoảng 04h30’ ngày 26/5/2021, T, Thủy T, Đ và Hoàng A đón xe taxi quay lại nhà nghỉ H để tiếp tục sử dụng ma tuý. Khoảng 05h00’ cùng ngày, bà Ngô Thị Đào N ra mở cổng cho T, Thủy T, Đ và Hoàng A đi vào phòng nghỉ số 15. Khoảng 06h cùng ngày, Hoàng A đi về còn T, D , Thủy T, Đ tiếp tục ngủ lại ở nhà nghỉ H. Khoảng 08h00’ cùng ngày, T nhắn tin rủ H đến Nhà nghỉ H để tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 11h00’ H một mình đến gặp T, D , Thủy T và Đ tại phòng số 15 nhà nghỉ H. Lúc này, T gọi điện thoại cho L hỏi mua nửa hộp ma tuý ketamine và 02 viên thuốc lắc, thì L hẹn T đến xã N để lấy ma tuý. Do T không có tiền nên D lấy chiếc lắc vàng đeo tay của H (H không nói gì) đến tiệm vàng K ở chợ G cầm cố, lấy số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) và đi mua 03 (ba) ổ bánh mỳ

rồi cùng Thủy T đón xe taxi đến trước trường tiểu học L, thuộc thôn a, xã N, huyện Đ để gặp L. Đến nơi, Thủy T đi một mình vào phòng trọ gặp L mua nửa hộp ma tuý ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá là 4.800.000đ rồi cùng D đón xe taxi, đem số ma túy này quay lại nhà nghỉ H

Tại đây, D chia 02 viên thuốc lắc thành nhiều mảnh nhỏ để trên bàn cho mọi người tự lấy sử dụng rồi D đưa ma tuý ketamine cho Đ để Đ "nấu" cho cả nhóm cùng sử dụng. Trong khi sử dụng ma tuý, T, H, Thủy T, D, Đ mở nhạc, đèn nháy. Đến khoảng 14h00 cùng ngày, ông Đỗ Đăng H *(SN 1966, là chồng bà Ngô Thị Đào N)* thấy có lực lượng Công an đến nên lấy điện thoại di động của mình gọi cho H nói *"có công an đến tìm bọn mày chạy đi",* thì H nói to với mọi người *"có công an hình sự đến, chạy đi".* Cùng lúc này bà Ngô Thị Đào N đi ra phía sau phòng số 15, dùng tay đập vào kính cửa sổ nói *"có công an đến"* cho các đối tượng trong phòng bỏ chạy. Nghe vậy, T, H, Thủy T, D và Đ bỏ chạy vào nhà vệ sinh của phòng số 15 rồi theo cửa sau *(phòng vệ sinh có 02 cửa)* tẩu thoát ra Quốc lộ 14 thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa bắt giữ, riêng đối tượng D đã tẩu thoát; bà N vào bên trong phòng số 15 để dọn dẹp.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình L tại thôn a, xã N, huyện Đ, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa thu giữ 01 túi nilon chứa chất nghi là ma túy, L khai nhận tàng trữ để bán cho người khác.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy và xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế thành phố Gia Nghĩa xác định: Trần Quốc T, Nguyễn Sỹ H, Trần Thị Thuỷ T, Nguyễn Thị Anh Đ, Lý Dùng P và Nguyễn Đình L dương tính với ma tuý tổng hợp và không phải là người nghiện ma túy; Hồ Hoàng A âm tính với ma túy.

Bản kết luận giám định số 72/KLMT-PC09 ngày 01/6/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận: Chất bột màu trắng thu tại phòng số 15 Nhà nghỉ Hồng Sơn, niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 là ma túy, khối lượng mẫu là 0,0532 gam Ketamine; Chất bột màu trắng tạm giữ của Nguyễn Đình L, niêm phong trong bì thư ký hiệu số 01 là ma túy, khối lượng mẫu là 0,1375 gam Ketamine; chất rắn màu xanh thu giữ ở gần phòng trọ của Nguyễn Đình L, niêm phong trong bì thư ký hiệu số 03 là ma túy, khối lượng mẫu là 0,4950 gam, là MDMA. Hoàn lại sau giám định số ma túy lần lượt là 0,0241 gam Ketamine, 0,0892 gam Ketamine và 0,3604 gam MDMA.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-GN ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Trần Quốc T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Trần Thị Thủy T, Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Thị Anh Đ và Trần Như D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo khai báo hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Đình L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Trần Quốc T, Trần Thị Thủy T, Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Thị Anh Đ và Trần Như D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Đình L từ 07 năm đến 08 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Quốc T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Thị Thuỷ T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Sỹ H từ 12 đến 18 tháng tù

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Như D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị Anh Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

*** Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử,

Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định, có khối lượng lần lượt 0,0241 gam Ketamine, 0,0892 gam Ketamine và 0,3604 gam MDMA.

Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội gồm 1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 đĩa sứ, 01 đèn điện, 01 đèn laser màu đen, 01 loa màu đen, 01 loa điện nhãn hiệu LG, 01 thẻ nhựa BKAV, 01 thẻ nhựa Master Card FE CREDIT, 01 thẻ nhựa Ngân hàng Sacombank, 64 vỏ túi nilon zipper và 01 ổ khóa.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động iPhone 7 plus, màu đen, gắn sim số 0398256818 và 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh đen gắn sim số 0972504507 của Trần Quốc T; điện thoại di động iPhone 11 Pro, màu xanh rêu, gắn sim số 0914265946 của Nguyễn Sỹ H; điện thoại di động iPhone 7, màu đen gắn sim số 0379449166 của Trần Thị Thủy T; điện thoại di động iPhone 11 Pro Max, màu vàng, gắn sim 1 số 0334939096 và số 0827485678 của Nguyễn Đình L là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với số tiền 36.030.000đ *(bao gồm 31.000.000đ thu của Nguyễn Đình L, 5.000.000đ do Nguyễn Hoàng Ngọc L giao nộp, 20.000đ thu tại nơi ở của L, 10.000đ thu tại phòng số 15 nhà nghỉ H)* trong đó có 9.800.000đ là tiền L bán ma tuý mà có và 30.000đ dùng làm công cụ phạm tội, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 26.200.000đ là tài sản của L không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Chấp nhận ngày 24/9/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lí đồ vật tài liệu, trả lại 01 điện thoại di động iPhone X gắn sim số cho Nguyễn Thị Anh Đ; 01 điện thoại di động Iphone 7 và 01 điện thoại di động Iphone X gắn sim số cho Hồ Hoàng A; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, gắn sim số cho Ngô Thị Đào N; 01 điện thoại di động iPhone Xs Max, màu vàng gắn sim số cho Đỗ Đăng H, do không có liên quan đến hành vi phạm tội

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H, ông Huỳnh Đ: Đồng ý với việc truy tố bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" vì về mặt ý chí bị cáo đồng ý, thỏa thuận và cùng các bị cáo khác sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên đối với tình tiết tại cáo trạng cho rằng bị cáo đưa lắc tay bằng vàng cho bị cáo Trần Như D đi bán là không đúng vì bị cáo chỉ cho D mượn đeo thử. Như vậy, bị cáo có vai trò thứ yếu, quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc và gia đình có công với cách mạng, hiện nay bị cáo là lao động chính của gia đình, con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và vợ đang mang thái vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung hình phạt.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Thủy T, bà Vi Thị A trình bày: Khi phạm tội bị cáo Thủy T chưa thành niên, hiện nay bị cáo đang tự mình nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo có nhân thân tốt, mong Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 25/5/2021 đến ngày 26/5/2023, Trần Quốc T đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Sỹ H, Trần Như D, Trần Thị Thủy T và Nguyễn Thị Anh Đ tại nhà nghỉ H thuộc tổ dân phố a, phường N1, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 22h00’ ngày 25/5/2021, Trần Quốc T mua ma túy của Nguyễn Đình L ở xã N, huyện Đ rồi mang về Nhà nghỉ H, thuộc tổ dân phố a, phường N, thành phố Gia nghĩa đưa cho Nguyễn Sỹ H và Trần Như D sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 12h00’ ngày 26/5/2021, T tiếp tục tổ chức cho Trần Thị Thủy T, Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Thị Anh Đ và Trần Như D sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm trên

Bị cáo Nguyễn Sỹ H đưa lắc tay bằng vàng cho Trần Như D, Trần Như D cầm lắc tay đi bán, sau đó cùng Trần Thị Thủy T đi mua ma túy về, Nguyễn Thị Anh Đ xào nấu ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng

Đối với Nguyễn Đình L, đã có hành vi bán 02 lần ma túy Ketamine cho Trần Thị Thủy T và Trần Quốc T, ngoài ra L còn tàng trữ ma túy Ketamine tại nơi ở của mình để bán trái phép cho người khác. Tổng khối lượng ma túy L bán trái phép thu giữ được là 0.1907 gam Ketamine.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo có đầy đủ nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, đã có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Trần Quốc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Trần Thị Thủy T, Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Thị Anh Đ và Trần Như D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định *:*

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Đối với 02 người trở lên;

...

[3] Nhận thấy hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, hành vi của các bị cáo không những gây tổn hại cho sức khoẻ của bản thân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân của các loại tệ nạn xã hội khác nên cần xử phạt mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo thống nhất cùng sử dụng ma túy, do đó cần xem xét tính chất, vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Trần Quốc T là người khởi sướng rủ rê các bị cáo khác cùng sử dụng ma túy, đồng thời có 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị truy tố ở khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, do đó sẽ bị xử phạt mức hình phạt cao hơn. Trần Thị Thủy T, Nguyễn Sỹ H, Trần Như D và Nguyễn Thị Anh Đ có vai trò giúp sức. Trong đó, Nguyễn Sỹ H là người đưa lắc tay bằng vàng cho Trần Như D, Trần Như D là người trực tiếp đi bán lắc vàng của Nguyễn Sỹ H và cùng Trần Thị Thủy T đi mua ma túy, Nguyễn Thị Anh Đ được Trần Quốc T giao ma túy cho xào nấu cho nhóm sử dụng. Vì vậy, cũng cần xem xét phân hóa vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Như D phạm tội khi còn án tích, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Anh Đ đang mang thai, do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Sỹ H 02 lần được chủ tịch Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Đắk Nông ghi nhận tấm lòng vàng nhân đạo; có ông bà nội là người có công với cách mạng, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vợ đang mang thai, là lao động chính trong gia đình, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, xét thấy bị cáo Đ và H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt, do đó cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ và H mức hình phạt dưới khung hình phạt là phù hợp. Ngoài ra, bị cáo Trần Quốc T có ông nội là người có công với cách mạng nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo Trần Thị Thủy T đang một mình nuôi 02 con nhỏ, công việc không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn cũng cần cân nhắc khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo để bảo đảm tính chất khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[6]. Bị cáo Trần Thị Thuỷ T phạm tội khi mới 16 tuổi 05 tháng 15 ngày, do đó phải áp dụng quy định khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là người phạm tội khi chưa thành niên.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 đĩa sứ, 01 đèn điện, 01 đèn laser màu đen, 01 loa màu đen, 01 loa điện nhãn hiệu LG, 01 thẻ nhựa BKAV, 01 thẻ nhựa Master Card FE CREDIT, 01 thẻ nhựa Ngân hàng Sacombank, 64 vỏ túi nilon zipper và 01 ổ khóam à công cụ sử dụng vào hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động iPhone 7 plus, màu đen, gắn sim số 0398256818 và 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh đen gắn sim số 0972504507 của Trần Quốc T; điện thoại di động iPhone 11 Pro, màu xanh rêu, gắn sim số 0914265946 của Nguyễn Sỹ H; điện thoại di động iPhone 7, màu đen gắn sim số 0379449166 của Trần Thị Thuỷ T; điện thoại di động iPhone 11 Pro Max, màu vàng, gắn sim 1 số 0334939096 và số 0827485678 của Nguyễn Đình L là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 36.030.000đ *(bao gồm 31.000.000đ thu của Nguyễn Đình L, 5.000.000đ do Nguyễn Hoàng Ngọc L giao nộp, 20.000đ thu tại nơi ở của Nguyễn Đình L, 10.000đ thu tại phòng số 15 nhà nghỉ H)* trong đó có 9.800.000đ là tiền L bán ma tuý mà có và 30.000đ dùng làm công cụ phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 26.200.000đ là tài sản của L không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Ngày 24/9/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lí đồ vật tài liệu, trả lại 01 điện thoại di động iPhone X gắn sim số cho Nguyễn Thị Anh Đ; 01 điện thoại di động Iphone 7 và 01 điện thoại di động Iphone X gắn sim số cho Hồ Hoàng A; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, gắn sim số cho Ngô Thị Đào Nguyên; 01 điện thoại di động iPhone Xs Max, màu vàng gắn sim số cho Đỗ Đăng H, do không có liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp cần chấp nhận.

[9] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho L và đối tượng Lý Dùng P hiện không rõ nhân thân, lai lịch các đối tượng này nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với việc Trần Quốc T, Trần Thị Thủy T và Nguyễn Thị Anh Đ mua ma túy của Nguyễn Đình L rồi thuê nhà nghỉ tại thôn 2, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp để sử dụng vào rạng sáng ngày 26/5/2021, do không có đủ chứng cứ nên không xử lý.

Đối với 0,4950 gam ma túy MDMA Cơ quan điều tra phát hiện gần phòng trọ của Nguyễn Đình L, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được của ai nên tịch thu tiêu hủy số ma túy này.

Đối với Đỗ Đăng H và Ngô Thị Đào N, là chủ nhà nghỉ H, do không biết các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tại cơ sở do mình quản lý, không có căn cứ xác định có hành vi giúp sức hay che dấu việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10] Xét các chứng cứ buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông là có căn cứ cần chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Thủy T và Nguyễn Thị Anh Đ là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc quyết định một mức hình phạt phù hợp. Xét lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ cần xem xét chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Đình L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*"; Trần Quốc T, Trần Thị Thuỷ T, Nguyễn Sỹ H, Trần Như D và Nguyễn Thị Anh Đ phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Nguyễn Đình L** từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ 27/5/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Trần Quốc T** từ 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ 27/5/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Nguyễn Sỹ H** 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến ngày 01/4/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt **Trần Thị Thuỷ T** 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt thi hành án trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2021 đến ngày 05/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Trần Như D** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-9-2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt **Nguyễn Thị Anh Đ** 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn trả sau giám định, có khối lượng lần lượt 0.0241 gam Ketamine; 0,0892 gam Ketamine và 0,3604 gam MDMA.

- Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội gồm 1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 đĩa sứ, 01 đèn điện, 01 đèn laser màu đen, 01 loa màu đen, 01 loa điện nhãn hiệu LG, 01 thẻ nhựa BKAV, 01 thẻ nhựa Master Card FE CREDIT, 01 thẻ nhựa Ngân hàng Sacombank, 64 vỏ túi nilon zipper và 01 ổ khóa.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động iPhone 7 plus, màu đen, gắn sim số 0398256818 và 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh đen gắn sim số 0972504507 của Trần Quốc T; điện thoại di động iPhone 11 Pro, màu xanh rêu, gắn sim số 0914265946 của Nguyễn Sỹ H; điện thoại di động iPhone 7, màu đen gắn sim số 0379449166 của Trần Thị Thuỷ T; điện thoại di động iPhone 11 Pro Max, màu vàng, gắn sim 1 số 0334939096 và số 0827485678 của Nguyễn Đình L.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-6-2022 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

- Tịch thu sung quỹ Nhà số tiền 9.830.000đồng ((*theo ủy nhiệm chi ngày 23-6-2022 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa);* trả lại Nguyễn Đình L số tiền 26.200.000đ *(theo ủy nhiệm chi ngày 23-6-2022 và ủy nhiệm chi ngày 20-7-2023 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa)*

- Chấp nhận ngày 24/9/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lí đồ vật tài liệu, trả lại các tài sản là 01 điện thoại di động iPhone X gắn sim số của Nguyễn Thị Anh Đ; 01 điện thoại di động Iphone 7 và 01 điện thoại di động Iphone X gắn sim số của Hồ Hoàng A; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, gắn sim số của Ngô Thị Đào N; 01 điện thoại di động iPhone Xs Max, màu vàng gắn sim số của Đỗ Đăng H.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-6-2022 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình L, Trần Quốc T, Trần Thị Thuỷ T, Nguyễn Sỹ H, Trần Như D và Nguyễn Thị Anh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Cơ quan điều tra CA thành phố Gia Nghĩa;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố Gia Nghĩa;
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Hồng